

Số: 3123/BKHĐT-CLPT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với  
dự thảo kế hoạch thực hiện Kết luận  
số 72-KL/TW của Bộ Chính trị.

Kính gửi: - Các Bộ, ngành  
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (gọi tắt là Kết luận số 72-KL/TW), Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tham mưu Chính phủ triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình và phân công, rõ trách nhiệm thực hiện.

Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp yêu cầu tại Kết luận số 72-KL/TW; các định hướng phát triển quốc gia tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; và các quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được thẩm định và phê duyệt.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính gửi và đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện (kèm theo công văn này). Ý kiến xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Chiến lược phát triển), số 65 Văn Miếu, Hà Nội trước ngày 07/5/2024 để tổng hợp, hoàn thiện Kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Lê Anh Tuấn, điện thoại 090.321.8381.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: Phát triển hạ tầng và đô thị, Quản lý các khu kinh tế (để cho ý kiến);
- Lưu: VT, VCLPT (HT).02



KT, BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thành Trung

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện  
Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024  
của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW  
ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI  
về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản  
trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền  
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính  
trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp  
hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa  
nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện  
Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục  
thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung  
ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ  
bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan  
thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương  
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (...).

**Phạm Minh Chính**

DỰ THẢO

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW  
ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục  
thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm  
đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024  
của Thủ tướng Chính phủ)**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích:**

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 72-KL/TW) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TW).

**2. Yêu cầu:**

Xác định những việc cần thực hiện, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kết luận số 72-KL/TW.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị phải kế thừa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW và kết quả, kinh nghiệm thực hiện trong thời gian qua, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch triển khai thực hiện của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW, trong đó tập trung phát triển hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, thương mại, thông tin, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hoá, thể thao, du lịch và các giải pháp chủ yếu để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những lĩnh vực đột phá, cơ bản.

a) Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng gắn với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch phát triển thuộc quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Tiếp tục phát huy hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng, miền; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu xây dựng đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV xem xét ban hành Nghị quyết mới về phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng. Nhiệm vụ hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong quý III năm 2026.

2. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành trong quý IV năm 2024.

a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ chức năng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn phối hợp với các bộ, cơ quan khác và địa phương rà soát các chính sách, pháp luật còn vướng mắc liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, đối tác công - tư liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; nghiên cứu tổ chức thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

c) Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

d) Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD); xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành một số tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu, có đủ nguồn lực, năng lực quản trị hiện đại, tiếp cận, chuyển giao và làm chủ được công nghệ tiên tiến trong đầu tư, xây dựng những công trình hạ tầng lớn.

e) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hoá, xã hội.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

a) Các bộ, ngành, địa phương thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo

điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có trọng tâm, trọng điểm trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường của vùng, địa phương gắn với cơ sở dữ liệu quy hoạch bảo đảm thống nhất và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng.

d) Các địa phương đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án. Nghiên cứu, đề xuất để ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

a) Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước.

b) Bộ Tài chính tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng; phát triển thị trường tài chính để cung ứng vốn, đa dạng hoá các chủ thể đầu tư, hình thức đầu tư tham gia thị trường vốn; nghiên cứu kế hoạch áp dụng linh hoạt trần nợ công gắn với khả năng trả nợ để tăng thêm nguồn lực, phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng.

Nghiên cứu đề án hình thành quỹ phát triển hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong quý IV năm 2024.

c) Các địa phương đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế. Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn; tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ số.

a) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thành tuyến

đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các trục cao tốc Đông - Tây và các tuyến giao thông kết nối đa phương thức theo quy hoạch; các sân bay quốc tế; hạ tầng các cảng biển lớn, các tuyến đường thủy nội địa có nhu cầu vận tải lớn; Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hoà - Vũng Tàu, Thủ Thiêm - Long Thành... Tiếp tục triển khai đầu tư các tuyến đường sắt đô thị, tàu điện ngầm có quy mô vận tải lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn khác.

b) Bộ Công Thương tập trung đầu tư phát triển đồng bộ, đa dạng hoá các loại hình nguồn điện, cơ cấu hợp lý, bảo đảm an toàn hệ thống, giá thành hợp lý; phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế trong từng thời kỳ.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung đầu tư nâng cấp và xây dựng một số hệ thống hồ trữ nước quan trọng, chủ động phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; cải thiện, khôi phục và làm sống lại các dòng sông, đoạn sông bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, nhất là các sông, suối có vai trò quan trọng trong việc cấp nước, bảo tồn hệ sinh thái nước; đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung xây dựng hạ tầng số với công nghệ tiên tiến, hiện đại; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu lớn; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, bền vững.

f) Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển, đầu tư trọng điểm để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia;

g) Bộ Y tế tập trung đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

h) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung đầu tư phát triển các thiết chế văn hoá hiện đại, mạng lưới cơ sở văn hoá thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc; xây dựng mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia đồng bộ, hiện đại; phát triển mạnh hạ tầng du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có năng lực cạnh tranh quốc tế.

i) Các địa phương tập trung ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, đường vành đai, các dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn; đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ,

hiện đại; đầu tư phát triển hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

*(Nhiệm vụ đầu tư các công trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụ thể tại Phụ lục kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị, kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất các biện pháp để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định./.



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN**  
**VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**KẾT LUẬN SỐ 72-KL/TW NGÀY 23 THÁNG 02 NĂM 2024**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

*(Kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>A</b>	<b>RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG</b>			
1	Nghiên cứu xây dựng đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV xem xét ban hành Nghị quyết mới về phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Quý III năm 2026
2	Rà soát các chính sách, pháp luật còn vướng mắc liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành	Các bộ ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Quý IV năm 2024
3	Rà soát, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, đối tác công - tư liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; nghiên cứu tổ chức thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024
4	Rà soát, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.	Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024
5	Rà soát, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền chính sách, pháp luật về mô hình phát	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD)			
6	Rà soát, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hoá, xã hội.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024
7	Hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024
8	Nghiên cứu đề án hình thành quỹ phát triển hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ phê duyệt	Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024
9	Hoàn thiện các Quy hoạch ngành hạ tầng cấp quốc gia (chưa được phê duyệt) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch	Các bộ ngành	Các bộ ngành, địa phương	Quý II năm 2024
10	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực hạ tầng theo quy định của Luật Quy hoạch	Các bộ ngành	Các bộ ngành, địa phương	Quý IV năm 2024
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG</b>			
<b>I</b>	<b>Hạ tầng giao thông</b>			
1	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	2030
2	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
3	Đường bộ cao tốc Đông - Tây	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
4	Cảng hàng không quốc tế Long Thành	UBND TP. Hà Nội và các địa phương liên	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		quan		2030
5	Các tuyến đường vành đai vùng Thủ đô Hà Nội	UBND TP. Hà Nội và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	2030
6	Các tuyến đường vành đai TP. Hồ Chí Minh	UBND TP. Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	2030
7	Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
8	Đường sắt đô thị TP. Hà Nội	UBND TP. Hà Nội	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
9	Đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh	UBND TP. Hồ Chí Minh	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
10	Một số tuyến đường sắt kết nối với cảng biển cửa ngõ quốc tế, cửa khẩu quốc tế, cảng hàng không quốc tế, đường sắt vành đai phía Đông khu đầu mối Hà Nội; các tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hoà - Vũng Tàu, Thủ Thiêm - Long Thành...	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
11	Nghiên cứu đầu tư xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	UBND TP. Hồ Chí Minh	Các bộ ngành, địa phương	2030
12	Các dự án giao thông đường bộ khác theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
13	Các dự án giao thông đường sắt khác theo Quyết định 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050			
14	Các dự án đường thủy nội địa theo Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
15	Các dự án cảng biển khác theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
16	Các dự án cảng hàng không, sân bay khác theo Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>II</b>	<b>Hạ tầng cung cấp điện</b>			
	Các dự án hạ tầng cấp điện theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>III</b>	<b>Hạ tầng thủy lợi, ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			
1	Xây dựng các công trình điều tiết, liên kết, kết nối nguồn nước khu vực đồng bằng sông Hồng, miền Trung, Tây Nguyên; cải thiện, khôi phục và làm sống lại các dòng sông, đoạn sông bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Xây dựng các công trình điều tiết, bổ sung nguồn nước, kiểm soát lũ, kiểm soát mặn, ngọt vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
3	Các công trình chinh trị, phòng chống xói lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Phát triển nông thôn		sau năm 2030
4	Xây dựng, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
5	Xây dựng các hồ chứa lớn, nâng cấp các hồ chứa hiện có và các hệ thống thủy lợi liên tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
6	Các dự án hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu khác theo Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>IV</b>	<b>Hạ tầng đô thị</b>			
1	Xây dựng, cải tạo, tái thiết và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (đối với các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên)	Các địa phương liên quan	Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Các dự án hạ tầng đô thị khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các địa phương liên quan	Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>V</b>	<b>Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế</b>			
	Đầu tư, nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, bền vững	Các địa phương liên quan	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương liên quan	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>VI</b>	<b>Hạ tầng thông tin và truyền thông</b>			
	Các dự án theo quyết định số Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Thông tin và truyền thông	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>VII</b>	<b>Hạ tầng giáo dục và đào tạo; khoa</b>			

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<b>học và công nghệ; đổi mới sáng tạo</b>			
1	Phát triển các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia, trọng điểm ngành	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Các dự án theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
3	Xây dựng các trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
4	Các dự án theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
5	Xây dựng, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm đạt trình độ khu vực, quốc tế	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
6	Các dự án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
7	Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
8	Phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>VIII</b>	<b>Hạ tầng y tế</b>			
1	Xây dựng, nâng cấp bệnh viện cấp trung ương và bệnh viện cấp vùng	Bộ Y tế	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Các dự án theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của	Bộ Y tế	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050			sau năm 2030
<b>IX</b>	<b>Hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch</b>			
1	Xây dựng các khu du lịch quốc gia trọng điểm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Xây dựng, nâng cấp các bảo tàng cấp quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
3	Xây dựng, nâng cấp các cơ sở nghệ thuật biểu diễn cấp quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
4	Xây dựng, nâng cấp các khu liên hợp thể thao quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
5	Các dự án khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
6	Các dự án khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
<b>X</b>	<b>Hạ tầng nông thôn mới</b>			
	Đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030

## DANH SÁCH GỬI TÀI LIỆU

### I. Các bộ, ngành

1. Bộ Giao thông vận tải
2. Bộ Công Thương
3. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
4. Bộ Xây dựng
5. Bộ Thông tin và truyền thông
6. Bộ Giáo dục và đào tạo
7. Bộ Khoa học và công nghệ
8. Bộ Y tế
9. Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch
10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị, Vụ Quản lý các khu kinh tế)

### II. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương